

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Hữu B, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị P, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: xóm T, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: GM. Warszawa. Praga Poludnie. Woj. Mazowieckie Warszawa UL. Lubelska 17.M.96 (Cộng hòa Ba Lan); vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Hữu B trình bày:

Anh và chị Ngô Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05 tháng 02 năm

2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì chị Ngô Thị P đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Ba Lan còn anh ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng còn thỉnh thoảng liên lạc với nhau nhưng được một thời gian ngắn thì không còn quan tâm và liên lạc với nhau cũng ít dần. Do vợ chồng sống xa nhau, thiếu quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn nữa. Hiện tại, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị P.

Về con chung: Anh và chị Ngô Thị P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Ngô Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Hữu B đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị Ngô Thị P vì hiện nay chị P đang ở nước ngoài.

Bị đơn chị Ngô Thị P đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Ba Lan. Chị được anh Phan Hữu B thông báo về việc anh B nộp đơn ly hôn chị tại Tòa án. Do đó, chị đã gửi các tài liệu, đơn trình bày ý kiến (được hợp pháp hóa lãnh sự có chứng nhận của Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Ba Lan) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày: Chị và anh Phan Hữu B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05 tháng 02 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì chị đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Ba Lan còn anh B ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng còn thỉnh thoảng liên lạc với nhau nhưng được một thời gian ngắn thì không còn quan tâm và liên lạc với nhau cũng ít dần. Do vợ chồng sống xa nhau, thiếu quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, anh Phan Hữu B làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Phan Hữu B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Phan Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị P đang làm việc tại Cộng hòa Ba Lan nên không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời chị đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến anh

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm C, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An và anh T sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Hữu B có địa chỉ cư trú tại tỉnh Hà Tĩnh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị P hiện cư trú tại nước Cộng hòa Ba Lan; trước xuất cảnh, chị P có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị Ngô Thị P không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự yêu cầu không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Ngô Thị P đang ở nước ngoài nên không thể tham gia phiên tòa và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P, có mặt anh B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 05 tháng 02 năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì chị P đi xuất khẩu lao động sang nước Cộng hòa Ba Lan còn anh B ở lại Việt Nam. Do vợ chồng sống xa nhau, thiếu quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện tại, anh B và chị P thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phan Hữu B yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phan Hữu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phan Hữu B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Hữu B và chị Ngô Thị P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Hữu B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004028 ngày 03/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phan Hữu B đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Hữu B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Ngô Thị P có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh